

Số: 2430 /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 29 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Cựu thanh niên xung phong
tỉnh Yên Bái khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP
ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và
quản lý hội;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày
21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý
hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV
ngày 16 tháng 4 năm 2013 quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-
CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và
quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 569/TTr-SNV ngày
07 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Cựu thanh niên
xung phong tỉnh Yên Bái khóa IV, nhiệm kỳ 2021-2026 đã được Đại hội
thông qua ngày 15 tháng 10 năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Yên Bái; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh (VX);
- Như Điều 2 QĐ;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phó Chánh VP. UBND tỉnh (Đ/c V.A);
- Lưu: VT, NC (H).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Hiền Hạnh



ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)

HỘI CỤU THANH NIÊN XUNG PHONG TỈNH YÊN BÁI

KHÓA IV, NHIỆM KỲ 2021-2026

(Kèm theo Quyết định số: 2430 /QĐ - UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi

Tên gọi: Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Yên Bái

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Cựu thanh niên xung phong (TNXP) Tỉnh Yên Bái (gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội đặc thù, tập hợp toàn bộ lực lượng TNXP đã hoàn thành nhiệm vụ trong các thời kỳ kháng chiến, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục phát huy truyền thống của lực lượng TNXP Việt Nam do Bác Hồ sáng lập, giáo dục và rèn luyện; đã lập công xuất sắc trong các thời kỳ kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Sao vàng.

Hội hoạt động nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết cựu TNXP trên địa bàn tỉnh Yên Bái qua các thời kỳ cách mạng nhằm khơi dậy, phát huy truyền thống đối với lực lượng TNXP trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ tổ quốc, nâng cao mức sống, tổ chức các hoạt động nghĩa tình đồng đội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: Tỉnh đoàn Yên Bái.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Yên Bái, trong lĩnh vực cựu thanh niên xung phong.
2. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của các sở, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản;
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch;
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động;
4. Không vì mục đích lợi nhuận;
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II**QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ****Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích của Hội
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia ý kiến vào các văn bản có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật, chủ động đề xuất, kiến nghị với cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, trung ương Hội cựu thanh niên xung phong Việt Nam và các tổ chức khác có liên quan theo quy định pháp luật và Điều lệ Hội.
5. Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong các thời kỳ kháng chiến theo quy định của pháp luật.
6. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan Nhà nước.
7. Phối hợp với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tiến hành các hoạt động giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống thanh niên xung phong cho thế hệ trẻ.
8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

9. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

10. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên theo quy định của pháp luật.

11. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp (nếu có) của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt, không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Động viên, giúp đỡ hội viên phấn đấu vượt lên trong mọi hoàn cảnh để có cuộc sống tốt hơn, có ích cho xã hội, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, phát huy vai trò là nhân chứng lịch sử, đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước.

5. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

Hội viên, tiêu chuẩn hội viên: Công dân Việt Nam là cựu TNXP đang sinh sống trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã hoàn thành nhiệm vụ trong các thời kỳ kháng chiến, xây dựng chủ nghĩa xã hội (giai đoạn 1950-1986); có đủ sức khỏe, không

bị mất năng lực hành vi, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc thi hành án phạt tù; tán thành Điều lệ hội, tự nguyện xin gia nhập Hội, được hội xem xét, kết nạp làm hội viên chính thức của Hội.

Điều 9. Quyền của Hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).
8. Được ra khỏi hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, phối hợp với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Tích cực tham gia các hoạt động nghĩa tình đồng đội, các phong trào thi đua yêu nước và hoạt động vì lợi ích của cộng đồng.
4. Giữ vững tư cách, phẩm chất đạo đức cách mạng của thanh niên xung phong, gương mẫu trong cuộc sống, giáo dục con cháu trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước, góp phần giáo dục thế hệ trẻ phát huy truyền thống TNXP.
5. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.
6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục kết nạp hội viên, thủ tục ra Hội.

1. Hội viên có đơn xin gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội đồng ý và quyết định cho phép gia nhập Hội.

2. Hội viên tự nguyện xin ra khỏi Hội thì có đơn gửi đến Hội để xem xét, giải quyết. Hội viên bị cho ra khỏi Hội khi có vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội, quy định của Hội hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể tiêu chuẩn hội viên; thẩm quyền, trình tự, thủ tục kết nạp hội viên; việc cấp, quản lý, thu hồi thẻ hội viên, xin ra khỏi hội (nếu có); chấm dứt tư cách hội viên phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

**Chương IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG****Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội;
2. Ban Chấp hành;
3. Ban Thường vụ;
4. Ban Kiểm tra.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể. Đại hội toàn thể được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Thông qua nghị quyết của Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên của hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 2/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp 6 tháng 1 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quy định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng cơ cấu tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ họp định kỳ 3 tháng một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra.

a) Kiểm tra, giám sát thực hiện Điều lệ hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực, công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương V

CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 18. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội được thực hiện theo quy chế của Bộ Luật dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 19. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có) theo quy định của pháp luật;
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở tổ chức hội nghị, hội thảo, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

2. Tài sản của Hội:

Tài sản của Hội bao gồm các trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội.

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

1. Cá nhân có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ của hội thì được Hội khen thưởng theo quy định của pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 22. Kỷ luật

1. Hội viên vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội sẽ bị khiển trách; cảnh cáo hoặc khai trừ khỏi Hội. Trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra và xử lý theo pháp luật.
2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Sửa đổi Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội cựu TNXP tỉnh Yên Bái mới có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật mới có hiệu lực thi hành.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Cựu TNXP tỉnh Yên Bái, nhiệm kỳ (2021-2026) gồm 8 chương, 24 điều đã được thông qua ngày 11 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Yên Bái.

2. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này thay thế Điều lệ Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Yên Bái đã được phê duyệt kèm theo Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

3. Căn cứ các quy định của pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Cựu TNXP tỉnh Yên Bái có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.